

Bản án số: 112/2022/HS-ST

Ngày: 24/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Ông Trần Xuân Viện

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Yến – Thư ký TAND thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 9 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thị H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26 tháng 11 năm 1974, tại Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: Tổ 18, phường H, thành phố T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Ngô Xuân D (Đã chết); Con bà: Đỗ Thị B, sinh năm 1934; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Chồng: Nguyễn Xuân G, sinh năm 1963 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2004.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa pH.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: - Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1972

- Bà Nguyễn Thị Thọ B, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 10, phường H, TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị Yến L, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 17, phường H, TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

- Ông Ngô Tuấn H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 8, phường T, TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bà Gia Thị S, sinh năm 1981; Địa chỉ: Xóm T, xã H, TP. T, tỉnh Thái Nguyên.

(Bà L, ông H, bà S đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ 10, phường H, TP. T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị H có con gái là Nguyễn Thị Ngọc A (sinh năm 2004, trú tại: tổ 18, phường H, thành phố T) cùng sống tại chung cư TECCO thuộc địa chỉ trên. Khoảng cuối năm 2020, Ngọc A có quan hệ tình cảm với Nguyễn Xuân K nên thường xuyên đến nhà H chơi để gặp Ngọc A vì vậy H biết K và bố mẹ đẻ K là ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị Thọ B, cũng biết được gia đình ông T có điều kiện về kinh tế.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/3/2022, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes BKS: 30A-255.30 đến đỗ tại sân Chung cư Tecco rồi lên nhà H để ăn sinh nhật Ngọc A và có mang theo chìa khóa xe ô tô. Biết K đỗ xe dưới sân, do nợ nần nhiều nên H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản để bán lấy tiền trả nợ. Lợi dụng K sơ hở, H lấy chìa khóa xe ô tô của K rồi đi xuống nơi K đỗ xe, mở khóa cửa. H tìm kiếm trong xe ô tô thì không thấy tài sản có giá trị. Lúc này, H thấy ở hộc để đồ có 01 chìa khóa cửa cuốn. H nghĩ đây là khóa cửa của gia đình K nên H nảy sinh ý định đột nhập vào nhà K trộm cắp tài sản. H lấy chiếc chìa khóa rồi quay về nhà cất giấu trong tủ quần áo cá nhân. Sau khi có được chìa khóa, H thường xuyên mang theo người và đi bộ qua khu vực nhà ông T để theo dõi, lựa chọn thời điểm đột nhập vào nhà ông T trộm cắp tài sản.

Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 03/5/2022, sau khi xác định nhà K không có ai ở nhà. H sử dụng chìa khóa mở cửa cuốn của gara xe ô tô nhà ông T rồi đi thông qua gara vào trong nhà. H vào phòng ngủ của ông T trên tầng 2 lục tìm tài sản nhưng không thấy tài sản gì có giá trị. Lúc này, H thấy trong phòng có một kết sắt kê gần kệ tivi. Cho rằng trong kết sắt sẽ có nhiều tài sản giá trị nên H tìm kiếm thì phát hiện trong ngăn kéo tủ quần áo có 05 chiếc chìa khóa. H sử dụng lần lượt để mở kết sắt nhưng không được. Khoảng 30 phút sau, do lo sợ gia đình có người về nên H đã cất các chìa khóa lại chỗ cũ rồi bấm khóa cửa cuốn lại và đi về nhà. Thời gian sau đó, H thường xuyên đi qua nhà ông T để xem gia đình ông T có phát hiện việc H đột nhập vào nhà không.

Sau khi xác định gia đình ông T không biết việc H đột nhập vào nhà, khoảng 07 giờ 45 phút ngày 12/5/2022, H đi bộ đến đứng trước cửa nhà ông T

bấm mở khóa cửa cuốn gara ô tô lên khoảng 1,5m rồi đi ra ngã tư gần đó đứng quan sát. H quan sát xung quanh không có ai và xác định gia đình ông T không có ai ở nhà, H đi vào trong nhà qua gara ô tô. H đi thẳng lên phòng ông T, H lấy hết chìa khóa trong ngăn kéo tủ gỗ ra, H kiểm tra thì thấy có 02 chìa khóa vừa với kết sắt nên đã cắm cả hai chìa vào cùng lúc rồi xoay đồng thời thì mở được cửa kết sắt. H thấy trong kết sắt có rất nhiều các tập tiền với những loại mệnh giá khác nhau. H mở ngăn kéo bên dưới trong kết thì thấy có tiền đô la Mỹ, dây chuyền, lắc tay và nhẫn vàng. H nhìn xung quanh thì thấy bên cạnh kết sắt có 01 chiếc ba lô vải màu đen. H lấy số tài sản gồm:

- + 6.800 USD (Sáu nghìn tám trăm đô la Mỹ)
- + 01 lắc tay bằng vàng có khối lượng 03 chỉ vàng
- + 01 vòng tay vàng có khối lượng 05 chỉ
- + 01 dây chuyền vàng có khối lượng 1.228 chỉ
- + 08 nhẫn vàng có khối lượng 10 chỉ (trong đó có 2 nhẫn vàng có khối lượng 2 chỉ, 06 nhẫn vàng có khối lượng 1 chỉ)
- + 101.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm: 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 100 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 400 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 500 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 60 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 480 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 1000 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 100 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng.

H cho toàn bộ số tài sản trên vào ba lô. Sau đó, H khóa kết sắt lại, cất chìa khóa vào chỗ cũ, sắp xếp lại đồ đạc rồi đeo ba lô đi ra khỏi nhà và khóa cửa cuốn lại. H đi thẳng về nhà cất toàn bộ tài sản lấy trộm được vào trong kết sắt của gia đình H. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H mang theo 6.800 USD và 01 lắc tay bằng vàng có khối lượng 3 chỉ, 05 nhẫn vàng hình tròn (gồm 2 nhẫn vàng khối lượng 2 chỉ, 03 nhẫn vàng khối lượng 1 chỉ) đến Cửa hàng vàng bạc Quý Tùng thuộc tổ 03, phường H, thành phố T bán. Tại đây, H bán giao dịch mua bán với chị Gia Thị Sâm – là nhân viên cửa hàng được tổng 216.090.000 đồng (trong đó: 6800USD bán được 161.680.000 đồng; 05 nhẫn vàng khối lượng 7 chỉ, 01 lắc tay bằng vàng khối lượng 3 chỉ, tổng là 10 chỉ, bán được 54.410.000 đồng). Số tiền bán được H yêu cầu chuyển vào tài khoản cá nhân tại Ngân hàng Techcombank. Sau đó H về nhà lấy trong kết sắt 400 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 500 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 100 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 30.000.000 đồng là tiền cá nhân của H, tổng là: 115.000.000 đồng gửi toàn bộ số tiền trên là vào tài khoản ngân hàng Techcombank của H. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H trả nợ cho chị Vũ Thị Yến Linh 192.000.000 đồng và những ngày sau đó sử dụng tiền trong tài khoản để chi tiêu cá nhân. Đến 8 giờ ngày 16/5/2022, ông T mở kết sắt thì phát hiện bị mất trộm tài sản trong kết. ông T kiểm tra camera an ninh của gia đình thì thấy 8 giờ 15 phút ngày 12/5/2022 có một người phụ nữ đi vào nhà ông T. Đến 8 giờ ngày 17/5/2022, ông T phát hiện một người phụ nữ có đặc điểm tương tự ngồi ở đối diện nhà ông T nên anh Tính đã báo Công an phường H để trình báo sự việc.

Qua làm việc Ngô Thị H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 17/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thị H tại phòng 1012 chung cư TECCO thuộc tổ 18, phường H, thành phố T thu giữ toàn bộ số tiền và tài sản còn lại do Ngô Thị H trộm cắp được của gia đình ông T, bà Bình, cụ thể gồm:

- + 29 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng.(trong đó có 13 tờ là tiền cá nhân của H bỏ vào két)

- + 60 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng.

- + 480 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng.

- + 138 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng. (trong đó có 38 tờ là tiền cá nhân của H bỏ vào két)

- + 1000 tờ (mười cọc) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng.

- + 01 (Một) vòng tay bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, ở giữa có hình đồng hồ.

- + 01 dây chuyền, gắn giấy ghi chữ L181228022 TL3 TC2500 TSL T997.

- + 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng mặt hình con trâu.

- + 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng kim tiền.

- + 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng mặt hình con chuột.

- + 01 (Một) ba lô bằng vải màu đen, đã qua sử dụng.

- + 01 (Một) chìa khóa từ, nhãn hiệu Austdoor, vỏ bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

Hồi 18h15 ngày 17/5/2022 Ngô Thị H tự nguyện giao nộp:

- + 01 (Một) quần vải màu đen, cặp chun, đã qua sử dụng.

- + 01 (Một) áo khoác màu xanh, loại có mũ, đã qua sử dụng.

- + 01 (Một) mũ vải, loại mũ lưỡi chai, màu đen, trên mũ có chữ màu trắng “URBAN”, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 3659/KL-KTHS ngày 17/6/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- + 01 (một) vòng tay bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, ở giữa có hình đồng hồ gửi giám định có tổng khối lượng 11,25 gam là vàng (Au), hàm lượng trung bình Au: 99,60%.

- + 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nhỏ nối với nhau gửi giám định có tổng khối lượng 4,60 gam là hợp kim của vàng (Au), bạc (Ag), đồng (Cu); hàm lượng trung bình Au: 75,87%, Ag: 6,41%, Cu: 17,72%.

+ 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác dạng mặt có hình con trâu gửi giám định có tổng khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,55%.

+ 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác dạng kim tiền gửi giám định có tổng khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,86%.

+ 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng chế tác dạng mặt có hình con chuột gửi giám định có khối lượng 3,75 gam là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,81%.

Tại Kết luận định giá tài sản số 157/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận:

+ 6.800 USD (Sáu nghìn tám trăm đô la Mỹ). Giá trị thời điểm định giá ngày 12/5/2022 là 161.680.000 đồng.

+ 01 lắc tay bằng vàng và 05 nhẫn tròn bằng vàng, có tổng khối lượng 10 chỉ gồm: 03 chỉ vàng 999 và 07 chỉ vàng 9999. Giá trị thời điểm định giá ngày 12/5/2022 là 54.410.000 đồng.

+ 01 dây chuyền bằng vàng 999, gắn giấy ghi chữ L181228022 TL3 TC2500 TSL T997 có khối lượng 03 chỉ. Giá trị thời điểm định giá ngày 12/5/2022 là 16.260.000 đồng.

+ 01 nhẫn bằng vàng 999, có khối lượng 01 chỉ. Giá trị thời điểm định giá ngày 12/5/2022 là 5.420.000 đồng.

+ 01 nhẫn bằng vàng 999, gắn giấy ghi chữ N210116006 TL1 TC100000 TSNH1997, có khối lượng 01 chỉ. Giá trị thời điểm định giá ngày 12/5/2022 là 5.420.000 đồng.

+ 01 nhẫn vàng 999, gắn giấy ghi chữ N200108087 TL1 TC 1500 TSNH19999, có khối lượng 01 chỉ. Giá trị thời điểm định giá ngày 12/5/2022 là 5.420.000 đồng.

+ 01 giây chuyền bằng vàng 18K, có khối lượng 1,228 chỉ. Giá trị thời điểm định giá ngày 12/5/2022 là 4.862.652 đồng.

+ 01 ba lô bằng vải màu đen, trên thân có gắn miếng kim loại màu vàng ghi chữ VASCARA, đã qua sử dụng. Giá trị thời điểm định giá ngày 12/5/2022 là 100.000 đồng.

+ 101.100.000 đồng đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm: 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 100 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 400 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 500 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 60 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 480 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 1000 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 100 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng

Tổng giá trị tài sản trên là: **354.672.652** đồng (Ba trăm năm mươi tư triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm năm mươi hai đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Ngô Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai nhận của H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện

trường, bản ảnh xác định hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 29 (Hai mươi chín) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 60 (Sáu mươi) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng); 480 (Bốn trăm tám mươi) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); 138 (Một trăm ba mươi tám) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng (Một nghìn đồng); 1000 (Một nghìn) tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng (Hai nghìn đồng); 01 (Một) vòng tay bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nối với nhau, ở giữa có hình đồng hồ; 01 (Một) dây chuyền bằng kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích nhỏ nối với nhau; 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng mặt hình con trâu; 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng kim tiền; 01 (Một) nhẫn kim loại màu vàng chế tác dạng mặt hình con chuột; 01 (Một) ba lô bằng vải màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) chìa khóa từ, nhãn hiệu Austdoor, vỏ bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng.

Hiện, những tài sản trên đã được trả lại cho ông T và bà Bình quản lý, sử dụng.

01 (Một) quần vải màu đen, cạp chun, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo khoác màu xanh, loại có mũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ vải, loại mũ lưỡi chai, màu đen, trên mũ có chữ màu trắng “URBAN”, đã qua sử dụng.

Hiện, được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý.

+ 23.890.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) từ tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam số: 19032690270013 của Ngô Thị H. Hiện, được bảo quản tại Tài khoản của Công an thành phố T chờ xử lý.

Phần dân sự: Số tài sản là 6800 USD, 01 lắc tay 3 chỉ, 05 nhẫn có khối lượng 7 chỉ vàng và 85.000.000 đồng H gửi vào tài khoản tổng là 301.090.000 đồng do trộm cắp được nhà ông T và đã sử dụng, trừ đi số tiền thu giữ qua khám xét có 13 tờ 500.000 đồng, 38 tờ 10.000 đồng là tiền cá nhân của H đã trả lại cho gia đình ông T. Ông Ngô Tuấn Hùng sinh năm 1971, trú tại: tổ 8 phường T, Thành phố T là anh trai ruột của Ngô Thị H đại diện gia đình đã bồi thường cho ông T 267.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng). ông T, bà Bình không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 56/VKSTPTN-CT ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quan điểm truy

tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173 của BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Không Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) quần vải màu đen, cặp chun, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo khoác màu xanh, loại có mũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ vải, loại mũ lưỡi chai, màu đen, trên mũ có chữ màu trắng “URBAN”, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 23.890.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) từ tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam số: 19032690270013 của Ngô Thị H.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối hận vì hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo; bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng:

Lời khai nhận tội của Ngô Thị H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 12/5/2022, tại gia đình anh Nguyễn Xuân T thuộc tổ 10, phường H, thành phố T, Ngô Thị H đã thực hiện hành vi trộm cắp 6.800 USD (Sáu nghìn tám trăm đô la Mỹ), 01 lắc tay bằng vàng có khối lượng

03 chỉ vàng, 01 vòng tay vàng có khối lượng 05 chỉ, 01 dây chuyền vàng có khối lượng 1.228 chỉ, 08 nhẫn vàng có khối lượng 10 chỉ, 101.100.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 ba lô bằng vải màu đen của vợ chồng ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị Thọ B. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 354.672.652 đồng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, H bán 6.800 USD và 01 lắc tay cùng 05 nhẫn tròn có khối lượng 10 chỉ cho chị Gia Thị Sâm tại Cửa hàng vàng bạc Quý Tùng được 216.090.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H trả nợ cho chị Vũ Thị Yến Linh 192.000.000 đồng và sử dụng cá nhân. Số tài sản trộm cắp được còn lại đã được thu hồi và trả lại cho vợ chồng ông T, bà Bình quản lý và sử dụng. Gia đình H bồi thường cho ông T số tiền 267.000.000 đồng. Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Nhưng vì lòng tham, lợi dụng sự sơ hở của người khác, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm a Khoản 3 Điều 173 BLHS quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;”

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa pH, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Xét nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H là “*Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả*”, “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, bị cáo được bị hại làm đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và mẹ bị cáo là bà Đỗ Thị Bẩy đã có nhiều thành tích trong cuộc Kháng chiến lâu dài và anh hùng của dân tộc được Nhà nước tặng thưởng Huy CH kháng chiến hạng nhất vào năm 1961; bố bị cáo là ông Ngô Xuân Dụ được tặng thưởng Huy CH chiến thắng hạng nhì vì đã có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị bệnh tim thường xuyên đi viện điều trị. Những yếu tố này HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy rằng cần có mức án nghiêm khắc để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cũng như đảm bảo tính chất ngăn ngừa tội phạm nói chung, tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 BLHS, bản thân bị bệnh tim thường xuyên đi điều trị tại bệnh viện, điều kiện gia đình khó khăn nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo H.

Xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo H từ 5 đến 5 năm 6 tháng tù đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo H không có công ăn việc làm, bản thân bị bệnh. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông T, bà Bình đã nhận tiền bồi thường không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

[8]. Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) quần vải màu đen, cặp chun, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo khoác màu xanh, loại có mũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ vải, loại mũ lưỡi chai, màu đen, trên mũ có chữ màu trắng “URBAN”, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 23.890.000 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) từ tài khoản Ngân hàng TMCP Kỹ TH Việt Nam số: 19032690270013 của Ngô Thị H số tiền do trộm cắp mà có.

[9]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Gia Thị Sâm là người đã mua 6.800 USD và 01 lắc tay cùng 05 nhẫn tròn có khối lượng 10 chỉ do H trộm cắp nhưng do chị Sâm không biết tài sản trên là do H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ, đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ áp dụng pháp luật: Căn cứ Điểm a Khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

2. Về tội danh và hình phạt:

2.1. Về tội danh: Tuyên bố Ngô Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Thị H 5 (năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) quần vải màu đen, cặp chun, đã qua sử dụng; 01 (Một) áo khoác màu xanh, loại có mũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) mũ vải, loại mũ lưỡi chai, màu đen, trên mũ có chữ màu trắng “URBAN”, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 23.890.000 đồng theo Bản sao Ủy nhiệm chi số 06 ngày 27/03/2023 của Công an TP. T.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 309 ngày 20/4/2022 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thanh Nhàn